

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HS-ST

Ngày: 17-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;

2. Ông Lê Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐHPT-HS ngày 06/9/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1998, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 31/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn A, sinh năm 1986 và bà Trương Thị Minh T, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Số 67 đường XB2, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Nguyễn Văn P từ tỉnh Thanh Hóa đến thị xã B, tỉnh Bình Dương làm nghề sửa chữa điện lạnh nhưng công việc không ổn định. P sống lang thang nhiều nơi và không có chỗ ở nhất định.

Khoảng 00 giờ ngày 31/3/2021, P đang nằm ngủ trên ghế đá tại bãi đất trống gần đường XB2, thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát thì thức dậy. Lúc này, P phát hiện thấy căn nhà của vợ chồng anh Nguyễn A, sinh năm 1986 và chị Trương Thị Minh T, sinh năm 1987; cùng nơi thường trú: Số 67, đường XB2, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương) đang bật đèn sáng, cửa ra vào ở lầu một không khóa nên P nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Phong đến trèo lên tường rào rồi nhảy vào ban công tầng một đi vào phòng ngủ của anh An. Lúc này, P thấy vợ chồng anh A và hai con đang ngủ say nên lén lút đi vào phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu gold, dung lượng 128GB đặt trên tủ phía dưới giường và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64GB đang cắm sạc dưới nền nhà. P đến cầm 02 điện thoại di động này bỏ vào túi quần bên phải rồi nhanh chóng thoát ra ngoài theo vị trí đột nhập ban đầu để quay lại ghế đá trên bãi đất trống ngủ tiếp. Khoảng 06 giờ cùng ngày, P thức dậy rồi đi bộ đến quán cà phê Ngọc H nằm cạnh đường Quốc lộ 13, thuộc khu phố 5, phường M, thị xã B do anh Hồ Thanh H (sinh năm 1980; Nơi thường trú: ấp B, xã Phú H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh) làm chủ để uống nước. Tại đây, P bật nguồn điện thoại lên và tìm cách mở khóa nhưng không được.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, anh A ngủ dậy thì phát hiện bị mất 02 điện thoại di động nói trên nên đã mở thiết bị định vị tìm kiếm. Anh P đi theo vị trí định vị đến quán cà phê Ngọc H thì phát hiện P đang giữ 02 điện thoại của mình nên đã giữ P lại, đồng thời trình báo Công an phường Mỹ Phước để xử lý. Sau đó vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu gold, dung lượng 128GB; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64GB.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 02/4/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu gold, dung lượng 128GB trị giá 5.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64GB trị giá 6.200.000 đồng.

Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu gold, dung lượng 128GB, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64GB cho anh Nguyễn A.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKSBC ngày 16/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 08 đến 10 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn A và Trương Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án: Ông A và bà T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 31/3/2021, Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh Nguyễn A, tại địa chỉ số 67, đường XB2, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu gold, dung lượng 128GB trị giá 5.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64GB trị giá 6.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt là 11.400.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn công sức lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[2.3] Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 5.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ, dung lượng 64GB trị giá 6.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt là

11.400.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

[2.4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 133/CT-VKSBC ngày 16/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 02 cái điện thoại di động, bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tiến